TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2025/HS-ST Ngày 29/5/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm – Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu thành phần– Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/QĐXXST- HS ngày 19/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc Q; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/3/1978;

Nơi thường trú: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Ngọc B (đã chết); Con bà: Đào Thị G (Đào Thị H) sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị H đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh năm 2006; Anh chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 13/11/1997, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt từ 24 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Bản án số 51);

+ Ngày 24/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt tù 09 tháng tù về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bản án số 56);

+ Ngày 15/01/2018, Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với Q, chấp hành xong ngày 22/3/2018 (Quyết định số 13);

+ Ngày 07/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 75);

+ Ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 04/3/2021. (Bản án số 128);

* Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đình H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/7/1976;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 04, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Đình H, đã chết; Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2018; Anh chị em ruột; Có 02 chị em, bị cáo là thứ hai.

- Tiền án: Ngày 07/11/2022, Tòa án thành phố T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/7/2023 (Bản án số 126)

- Tiền sự: Ngày 20/6/2024, Công an thành phố T xử phạt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa thi hành).

- Nhân thân: Ngày 23/3/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Bản án phúc thẩm số 83 ngày 27/2/2008 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù 7 năm 6 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án sơ thẩm số 99);

* Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 12/01/2025, Vũ Ngọc Q, trú tại tổ dân phố 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đi xe khách một mình từ thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, Q vào một quán nước ven đường (Q không nhớ chính xác vị trí, đặc điểm của quán nước này) thì gặp một người đàn ông không quen biết tại quán nước (người đàn ông này giới thiệu tên là H, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Trong lúc nói chuyện, Q biết H có ma túy bán nên hỏi mua của H 1.000.000 đồng ma tuý loại Heroine, H đồng ý rồi đi đâu đó khoảng 10 phút sau thì

quay lại đưa cho Q 01 gói Heroine. Q đưa cho H số tiền 1.200.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng là tiền mua ma tuý còn 200.000 đồng là tiền Q trả công cho H). Sau khi mua được ma túy, Q cất gói ma tuý vào túi áo đang mặc trên người rồi đi xe ô tô khách về thành phố T.

Khi về đến nhà, Q lấy một phần ma tuý trong gói ma tuý vừa mua được sử dụng một mình bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể vào các ngày 12/01/2025 và 13/01/2025, phần ma tuý còn lại Q cất giấu tại ô thoáng trong nhà vệ sinh. Đến 16 giờ 45 phút ngày 14/01/2025 khi Q đang ở nhà thì Lê Đình H, trú tại tổ dân phố 04, phường A, thành phố T (có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xoá án tích) gọi điện cho Q hỏi mua 500.000 đồng ma tuý loại Heroine. Q đồng ý bán và hẹn H đến khu vực gần cổng trường Trung học phổ thông Ỷ La, thành phố T để giao ma tuý. Sau đó, Q lấy gói Heroine cất tại ô thoáng trong nhà vệ sinh, cầm trong lòng bàn tay rồi đi xe ôm đến chỗ hẹn. H cũng điều khiển xe mô tô biển số 22AA-148.03 (xe mượn của Lê Đình N - con trai của H) đi đến chỗ hẹn. Khi đến hiệu thuốc gần công ty thủy điện Tuyên Quang thì H vào hiệu thuốc mua 02 bơm kim tiêm vào 02 lọ nước cất. Cả hai gặp nhau ở chỗ hẹn, Q ra hiệu cho H đi theo. Đi đến khu vực cổng Công ty thuỷ điện Tuyên Quang (thuộc tổ 17, phường T, thành phố T) thì Q dừng lại và đưa cho H 01 gói Heroine, H cầm gói ma túy rồi đưa cho Q số tiền 494.000 đồng (còn thiếu 6.000 đồng, H xin nợ, Q đồng ý rồi đi về nhà). Sau khi mua được ma tuý, H cất gói ma tuý trong túi áo đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô đi về. H vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma tuý trong cơ thể Lê Đình H và Vũ Ngọc Q, kết quả xét nghiệm của Lê Đình H âm tính (-) với ma tuý, Vũ Ngọc Q dương tính (+) với ma tuý Heroine.

Ngày 15/01/2025, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Ngọc Q tại tổ dân phố 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến ma túy. Thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Ngọc Q, phát hiện thu giữ của Q số tiền 494.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Tại Kết luận giám định số 183/KL-KTHS ngày 18/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Lê Đình H gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine (Heroin); khối lượng 0,028g *(Không phẩy không hai tám gam)*.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Vũ Ngọc Q và Lê Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma*

túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Đình H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc Q và bị cáo Lê Đình H về điều luật và tội danh đã nêu trong cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/01/2025.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lê Đình H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong là lớp giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, trong cùng có chứa 0,028g chất bột vón cục màu trắng, sau khi thu mẫu giám định, bao gói còn lại được niêm phong trong 01 (một) bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi: "Tang vật thu giữ của LÊ ĐÌNH H, giám định ngày 14/01/2025", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ 02 (Hai) bơm kim tiêm loại 3ml/cc được gắn đầu kim, đóng nắp kín và 02 (Hai) lọ thủy tinh màu trắng, trên thân có in chữ "Nước cất tiêm" màu xanh, bên trong chứa dung dịch màu trắng được niêm phong trong 01 (một) bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi: "Tang vật thu giữ của LÊ ĐÌNH H ngày 14/01/2025", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

+ 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao là 0965141047, trên sim có dãy số 8984048000946546314 của Lê Đình H;

+ 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0352802712, trên sim có dãy số 8984048000302498408 của Vũ Ngọc Q.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 494.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng*) của Vũ Ngọc Q do bán ma túy cho Lê Đình H mà có;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm vỏ màu đen, số IMEI 1:355636047864444, số IMEI 2: 355636048164448, điện thoại đã qua

sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) bì dán kín, mặt trước bì ghi "Điện thoại di động của Lê Đình H", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, số IMEI 1: 861204042528394, số IMEI 2: 861204042528386, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) bì dán kín, mặt trước bì ghi Điện thoại di động của Vũ Ngọc Q, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Vũ Ngọc Q, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Cơ Cảnh quan sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Ngọc Q và Lê Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Ngọc Q và Lê Đình H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/01/2025 tại khu vực cổng Công ty thủy điện Tuyên Quang thuộc tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Vũ Ngọc Q thường trú tại tổ dân phố 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi bán cho Lê Đình H trú tại tổ dân phố 04, phường A, thành phố T (có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xoá án tích) 01 gói Heroine, khối lượng 0,028 gam *(Không phẩy không hai tám gam)* với giá 494.000 đồng.

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 14/01/2025, tại tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Lê Đình H có hành vi tàng trữ trái phép 0,028 gam *(Không phẩy không hai tám gam)* Heroine, mục đích để sử dụng.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, khối lượng ma túy bị cáo Lê Đình H tàng trữ dưới 0,1gam tuy nhiên bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xoá án tích nên hành vi của bị cáo cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đối với bị cáo Vũ Ngọc Q đã có hành vi bán cho bị cáo Lê Đình H 01 gói Heroine, khối lượng 0,028 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lê Đình H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Đình H có mẹ đẻ là bà Vũ Thị Thủy được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Vũ Ngọc Q có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố T.

Bị cáo Vũ Ngọc Q có nhân thân xấu, trong đó đã 04 lần bị Tòa án xét xử, 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; bản thân bị cáo có nhận thức pháp luật, hiểu được tác hại của ma túy nhưng không rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, qua đó đánh giá ý thức pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ tính chất,

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo mua bán cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo Lê Đình H có 01 tiền án, 01 tiền sự, nhân thân xấu, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng không lớn, tuy nhiên bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xoá án tích nên hành vi của bị cáo cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo mua bán cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Ngọc Q, ngày 22/01/2025, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC, hình thức cảnh cáo.

Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho Q ở khu vực gần bến xe khách thành phố Thái Nguyên, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Lê Đình N (con trai H), trú tại tổ dân phố 04, phường A, thành phố T là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 22AA-148.03, anh Ngọc không biết H sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong là lớp giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, trong cùng có chứa 0,028g chất bột vón cục màu trắng, sau khi thu mẫu giám định, bao gói còn lại được niêm phong trong 01 (một) bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi: "Tang vật thu giữ của LÊ ĐÌNH H, giám định ngày 14/01/2025", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Xét thấy Heroine là chất nhà nước cấm lưu hành, là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (Hai) bơm kim tiêm loại 3ml/cc được gắn đầu kim, đóng nắp kín và 02 (Hai) lọ thủy tinh màu trắng, trên thân có in chữ "Nước cất tiêm" màu xanh, bên trong chứa dung dịch màu trắng được niêm phong trong 01 (một) bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi: "Tang vật thu giữ của LÊ ĐÌNH H ngày 14/01/2025", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao là 0965141047, trên sim có dãy số

8984048000946546314 của Lê Đình H và 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0352802712, trên sim có dãy số 8984048000302498408 của Vũ Ngọc Q. Xét thấy các tang vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm vỏ màu đen, số IMEI 1:355636047864444, số IMEI 2: 355636048164448, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) bì dán kín, mặt trước bì ghi "Điện thoại di động của Lê Đình H", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, số IMEI 1: 861204042528394, số IMEI 2: 861204042528386, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) bì dán kín, mặt trước bì ghi Điện thoại di động của Vũ Ngọc Q, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Vũ Ngọc Q, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Cơ Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Xét thấy, điện thoại các bị cáo sử dụng làm công cụ để liên lạc với nhau để trao đổi, thỏa thuận việc mua, bán ma túy. Do vậy, 02 chiếc điện thoại nói trên là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 494.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng*) do Vũ Ngọc Q bán ma túy cho Lê Đình H mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí. Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Ngọc Q** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/01/2025.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Đình H** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lê Đình H **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/01/2025.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 (Một) gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong là lớp giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, trong cùng có chứa 0,028g chất bột vón cục màu trắng, sau khi thu mẫu giám định, bao gói còn lại được niêm phong trong 01

(một) bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi: "Tang vật thu giữ của LÊ ĐÌNH H, giám định ngày 14/01/2025", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ 02 (Hai) bơm kim tiêm loại 3ml/cc được gắn đầu kim, đóng nắp kín và 02 (Hai) lọ thủy tinh màu trắng, trên thân có in chữ "Nước cất tiêm" màu xanh, bên trong chứa dung dịch màu trắng được niêm phong trong 01 (một) bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi: "Tang vật thu giữ của LÊ ĐÌNH H ngày 14/01/2025", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

+ 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao là 0965141047, trên sim có dãy số 8984048000946546314 của Lê Đình H;

+ 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0352802712, trên sim có dãy số 8984048000302498408 của Vũ Ngọc Q.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 494.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng*) doVũ Ngọc Q phạm tội mà có (đã được Công an tỉnh Tuyên Quang chuyển vào Tài khoản số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo Ủy nhiệm chi số 173 ngày 29/5/2025 của Công an tỉnh Tuyên Quang);

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm vỏ màu đen, số IMEI 1:355636047864444, số IMEI 2: 355636048164448, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) bì dán kín, mặt trước bì ghi "Điện thoại di động của Lê Đình H", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Đình H, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, số IMEI 1: 861204042528394, số IMEI 2: 861204042528386, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) bì dán kín, mặt trước bì ghi Điện thoại di động của Vũ Ngọc Q, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Vũ Ngọc Q, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Cơ Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng ngày 28/5/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vũ Ngọc Q và Lê Đình H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Vũ Ngọc Q, Lê Đình H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án 29/5/2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hà Hữu Bình – Lý Thúy Hà	**Vương Thị Lan**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THDS tp Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- UBND phường M;
- UBND phường A;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THDS tp Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- UBND phường M;
- UBND phường A;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lan